UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 37/BC-STP

Ninh Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính năm 2022

I. Đánh giá chung

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/ 2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Căn cứ vào dự toán được giao và các văn bản hướng dẫn quy định, chế độ định mức chi, ngay từ đầu năm 2022 Sở Tư pháp đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công và triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về tiết kiệm chi tiêu hành chính gắn với công việc chuyên môn nghiệp vụ được giao. Với mục tiêu thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy sắp xếp tinh gọn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng lao động. Nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả sử dụng kinh phí quản lý hành chính. Thực hiện quyền tự chủ đồng thời gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động chung của cơ quan còn gặp nhiều khó khăn do trang thiết bị còn thiếu, một số trang bị mua sắm từ lâu chưa được thay thế vì thế việc lưu trữ tài liệu cũ chưa được bảo quản theo đúng quy định về lưu trữ tài liệu, chưa đáp ứng được nhu cầu cần thiết phục vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về biên chế:

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022
Tổng số biên chế được giao đầu năm	Người	27
Số có mặt thực tế	Người	27
Số biên chế tăng (giảm) so với biên chế được giao	Người	0

2. Về tổ chức bộ máy:

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022
Số Phòng và tương đương hiện có đầu năm	Phòng	05
Số Phòng và tương đương hiện có cuối năm	Phòng	05

3. Về kinh phí Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Ký hiệu chỉ tiêu	Năm 2022
a	**Kinh phí quản lý hành chính được giao**	1 = 2 + 6	**15.351.193.000**
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (Bao gồm cả tiền lương tăng thêm do cải cách tiền lương)	2 = 3 + 4	4.602.000.000
-	Trong đó:		
	- Kinh phí thực hiện chi thường xuyên	*3*	*4.056.689.885*
	- Số kinh phí tiết kiệm trong năm	*4*	*545.310.115*
	- Tỷ lệ % tiết kiệm bình quân so với dự toán được giao (%)	*5=4/2*100*	*11,85%*
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	6	10.749.193.000
	- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nghiệp vụ		*5.235.554.305*
	- Số kinh phí tiết kiệm trong năm		
	- Tỷ lệ % tiết kiệm bình quân so với dự toán được giao (%)		
	- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bổ sung		*487.000.000*
	- Kinh phí các nhiệm vụ bổ sung chuyển sang năm 2023 tiếp tục thực hiện		*4.993.230.000*

	- Kinh phí không thực hiện tự chủ còn lại cuối năm để hủy.		*33.408.695*
b	**Thu phí, lệ phí (Số để lại đơn vị)**		
-	Dự toán giao	7	210.560.000
-	Số thực hiện	8	552.223.700
	- Số thu phí năm 2021 chuyển sang	8.1	30.130.100
	- Thu lệ phí *+ Lệ phí hộ tịch* *+ Lệ phí lý lịch tư pháp* *+ Lệ phí quốc tịch*	8.2	522.093.600 *522.093.600*
	- Thu phí:	8.3	
	- Thu khác	8.4	
-	Chi thường xuyên từ nguồn thu để lại	9	488.200.800
	- Chi TX từ nguồn thu LP	9.1	488.200.800
	- Chi 40% thu năm 2022 để lại đơn vị để thực hiện CCTL năm 2022		175.394.000
	- Chi cho con người		286.256.000
	- Chi nghiệp vụ		26.550.800
	- Chi khác		0
	- Chi TX từ nguồn thu khác	9.2	
c	**Chênh lệch thu và chi từ nguồn thu đơn vị**	10=8-9	**63.923.900**
d	**Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm và chênh lệch thu chi từ nguồn thu**	**11=4+10**	**545.310.115**
-	Tổng thu nhập tăng thêm của người lao động	11.1	244.808.833
	Trong đó:		
+	Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động 703.474 đồng/tháng.	11.1.1	
+	Người có thu nhập bình quân tăng thêm cao nhất 723.114 đồng/tháng.	11.1.2	
+	Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất 671.335 đồng/tháng.	11.1.3	
-	Trích lập các quỹ và chi khác	11.2	300.501.282

III. Những khó khăn và kiến nghị:

1. Khó khăn:

Trong năm việc chi hoạt động quản lý hành chính bắt buộc, giá cả tăng hơn so với năm trước như điện, nước, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, tiền thuê phòng ngủ đi công tác tại tỉnh ngoài còn gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, đa số nhiệm vụ của Sở liên quan đến hội thảo, hội nghị, tập huấn đều bị cắt giảm kinh phí. Vì vậy, khi thực hiện kinh phí rất eo hẹp, gây khó khăn cho quá trình triển khai công việc chuyên môn.

2. Kiến nghị:

Năm 2023, Sở Tư pháp thực hiện Kế hoạch của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh giao, do tình hình tài chính khó khăn nên các đơn vị đều phải tiết kiệm chi tiêu trong tất cả các đầu nhiệm vụ, đặc biệt là các nhiệm vụ về hội thảo, hội nghị mà đặc thù công việc rất nhiều các nhiệm vụ thuộc Sở phải tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nên chi phí thực hiện rất khó khăn. Đề nghị Sở Tài chính xem xét kinh phí chi cho các nhiệm vụ đặc thù của đơn giao trong dự toán 2023 để Sở Tư pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, Kế toán Sở.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH NINH BÌNH

Bùi Lam Sơn